

DANH SÁCH

Tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" năm 2019

(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-SYT ngày 10/02/2020 của Sở Y tế)

1. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Bình Định;
2. Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế Bình Định;
3. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế Bình Định;
4. Văn phòng Sở, Sở Y tế Bình Định;
5. Thanh tra Sở, Sở Y tế Bình Định;
6. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế Bình Định;
7. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
8. Phòng Hành chính - Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
9. Phòng Công tác thanh tra, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
10. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
11. Phòng Hành chính - Kế hoạch, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
12. Phòng Truyền thông - Dân số, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
13. Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
14. Khoa Nội tiết, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
15. Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
16. Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
17. Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
18. Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
19. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
20. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
21. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
22. Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
23. Khoa Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
24. Khoa Ngoại Thần kinh - Cột sống, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
25. Khoa Nội thận - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
26. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
27. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
28. Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
29. Khoa Vi sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
30. Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
31. Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
32. Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
33. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
34. Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
35. Khoa Nội Trung cao, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
36. Khoa Mắt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
37. Khoa Lão khoa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
38. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
39. Khoa Nhi sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
40. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;

41. Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
42. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
43. Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
44. Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
45. Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
46. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
47. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
48. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
49. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
50. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
51. Phòng Vật tư - Trang thiết bị y tế, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
52. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
53. Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
54. Khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
55. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
56. Khoa Nhi, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
57. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
58. Khoa Trung cao, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
59. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
60. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi ;
61. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
62. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
63. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
64. Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
65. Khoa Lao, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
66. Khoa Bệnh phổi, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
67. Bệnh viện Mắt Bình Định;
68. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Mắt;
69. Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - CNTT, Bệnh viện Mắt;
70. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính, Bệnh viện Mắt;
71. Khoa Mắt trẻ em, Bệnh viện Mắt;
72. Khoa Khám bệnh - Điều trị ngoại trú, Bệnh viện Mắt;
73. Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Mắt;
74. Khoa Đục thủy tinh thể - Glacom, Bệnh viện Mắt;
75. Khoa Kết mạc - Giác mạc - Phần phụ, Bệnh viện Mắt;
76. Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
77. Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng, Bệnh viện Tâm thần;
78. Khoa Điều trị II, Bệnh viện Tâm thần;
79. Khoa Điều trị III, Bệnh viện Tâm thần;
80. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Tâm thần;
81. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Tâm thần;
82. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Bệnh viện Tâm thần;
83. Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần;
84. Khoa Thăm dò chức năng - Xét nghiệm, Bệnh viện Tâm thần;

85. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
86. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
87. Phòng Kế hoạch - CNTT - Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
88. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
89. Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
90. Khoa Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
91. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
92. Khoa Ngoại - Phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
93. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
94. Khoa Vật lý trị liệu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
95. Trung tâm Giám định Y khoa Bình Định;
96. Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
97. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
98. Phòng Đông dược - Mỹ phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
99. Phòng Hóa lý, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
100. Phòng Dược lý - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
101. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định;
102. Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
103. Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
104. Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
105. Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - TDCN, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
106. Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
107. Phòng khám đa khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
108. Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
109. Khoa Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
110. Khoa Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
111. Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
112. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
113. Trung tâm Pháp Y Bình Định;
114. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
115. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
116. Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
117. Khoa Nội - Nhi - Lây - YHCT, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
118. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
119. Trạm Y tế xã An Hòa, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
120. Trạm Y tế thị trấn An Lão, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
121. Trạm Y tế xã An Dũng, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
122. Trạm Y tế xã An Hưng, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
123. Trạm Y tế xã Trung, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
124. Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
125. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;

126. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
127. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
128. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
129. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
130. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
131. Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
132. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
133. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
134. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
135. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
136. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
137. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
138. Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
139. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
140. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
141. Khoa Dược - Trang thiết bị vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
142. Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
143. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
144. Trạm Y tế xã Ân Hảo Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
145. Trạm Y tế xã Ân Hảo Tây, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
146. Trạm Y tế xã Ân Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
147. Trạm Y tế xã Ân Tín, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
148. Trạm Y tế xã Ân Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
149. Trạm Y tế xã Ân Phong, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
150. Trạm Y tế thị trấn Tăng Bạt Hổ, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
151. Trạm Y tế xã Ân Đức, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
152. Trạm Y tế xã Ân Tường Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
153. Trạm Y tế xã Ân Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
154. Trạm Y tế xã Bok Toi, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
155. Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
156. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
157. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
158. Phòng Tài chính - Kế Toán, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
159. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
160. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
161. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
162. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
163. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
164. Trạm Y tế xã Hoài Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
165. Trạm Y tế xã Hoài Xuân, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
166. Trạm Y tế thị trấn Bồng Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
167. Trạm Y tế xã Hoài Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;

168. Trạm Y tế xã Hoài Hảo, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
169. Trạm Y tế xã Hoài Tân, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
170. Trạm Y tế xã Tam Quan Bắc, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
171. Trạm Y tế xã Hoài Thanh Tây, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
172. Trạm Y tế xã Tam Quan Nam, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
173. Trạm Y tế xã Hoài Châu, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
174. Trạm Y tế xã Hoài Đức, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
175. Trạm Y tế xã Hoài Hương, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
176. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
177. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
178. Phòng khám ĐKKV Cát Minh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
179. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
180. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
181. Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
182. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
183. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
184. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
185. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
186. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
187. Trạm Y tế xã Cát Chánh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
188. Trạm Y tế xã Cát Hanh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
189. Trạm Y tế xã Cát Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
190. Trạm Y tế xã Cát Hưng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
191. Trạm Y tế xã Cát Minh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
192. Trạm Y tế xã Cát Nhơn, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
193. Trạm Y tế xã Cát Tân, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
194. Trạm Y tế xã Cát Tiến, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
195. Trạm Y tế xã Cát Tường, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
196. Trạm Y tế xã Cát Thành, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
197. Trạm Y tế xã Cát Thắng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
198. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
199. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
200. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
201. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
202. Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
203. Trạm Y tế xã Mỹ Thành, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
204. Trạm Y tế xã Mỹ Thọ, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
205. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
206. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
207. Trạm Y tế xã Mỹ Tài, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
208. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
209. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
210. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;

211. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
212. Trạm Y tế xã Mỹ Cát, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
213. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
214. Trạm Y tế xã Mỹ Châu, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
215. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
216. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
217. Trạm Y tế xã Mỹ Quang, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
218. Trạm Y tế thị trấn Bình Dương, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
219. Trạm Y tế xã Mỹ Thắng, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
220. Trạm Y tế xã Mỹ Hòa, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
221. Trạm Y tế xã Mỹ Đức, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
222. Trạm Y tế xã Mỹ An, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
223. Trạm Y tế thị trấn Phù Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
224. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
225. Trạm Y tế xã Mỹ Chánh Tây, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
226. Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
227. Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
228. Phòng Hành chính quản trị, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
229. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
230. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
231. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
232. Khoa Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
233. Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
234. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
235. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
236. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
237. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
238. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
239. Khoa Nội tiết - Tim mạch, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
240. Khoa Dinh dưỡng tiết chế - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
241. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
242. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
243. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
244. Trạm Y tế phường Thị Nại, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
245. Trạm Y tế phường Lê Lợi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
246. Trạm Y tế phường Nhơn Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
247. Trạm Y tế phường Lê Hồng Phong, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
248. Trạm Y tế phường Hải Cảng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
249. Trạm Y tế phường Đống Đa, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
250. Trạm Y tế phường Lý Thường Kiệt, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
251. Trạm Y tế phường Trần Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
252. Trạm Y tế xã Nhơn Hội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;

253. Trạm Y tế phường Bùi Thị Xuân, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
254. Trạm Y tế xã Nhơn Lý, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
255. Trạm Y tế phường Trần Quang Diệu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
256. Trạm Y tế phường Quang Trung, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
257. Trạm Y tế phường Nhơn Bình, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
258. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
259. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
260. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
261. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
262. Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
263. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
264. Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
265. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
266. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
267. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
268. Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
269. Trạm Y tế xã Tây Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
270. Trạm Y tế xã Tây Giang, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
271. Trạm Y tế xã Vĩnh An, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
272. Trạm Y tế xã Tây Phú, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
273. Trạm Y tế xã Tây Xuân, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
274. Trạm Y tế xã Bình Nghi, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
275. Trạm Y tế thị trấn Phú Phong, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
276. Trạm Y tế xã Tây Bình, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
277. Trạm Y tế xã Tây Vinh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
278. Trạm Y tế xã Bình Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
279. Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
280. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
281. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
282. Khoa Khám Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
283. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
284. Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
285. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
286. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
287. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
288. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
289. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
290. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
291. Phòng khám ĐKKV Phước Hòa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
292. Trạm Y tế xã Phước Thắng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
293. Trạm Y tế xã Phước Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
294. Trạm Y tế xã Phước Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
295. Trạm Y tế xã Phước Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;

296. Trạm Y tế xã Phước Lộc, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
297. Trạm Y tế xã Phước Thành, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
298. Trạm Y tế xã Phước An, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
299. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
300. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
301. Khoa Nội - Nhi - YHCT, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
302. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
303. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
304. Trạm Y tế thị trấn Vân Canh, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
305. Trạm Y tế xã Canh Hòa, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
306. Trạm Y tế xã Canh Liên, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
307. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
308. Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
309. Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
310. Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
311. Khoa Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
312. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
313. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
314. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
315. Trạm Y tế xã Vĩnh Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
316. Trạm Y tế xã Vĩnh Hảo, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
317. Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
318. Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
319. Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh./.